

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ



01

2026



MỤC LỤC	Trang
* XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN	
Kết quả kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV	3
Đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số	7
Một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới	9
Thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ XIV của Đảng	10
* CHUYÊN ĐỀ: “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”	
Người Trưởng Ban Liên lạc Cựu tù chính trị - Gương sáng giáo dục truyền thống	13
* KINH TẾ	
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026	14
Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản	18
* VĂN HÓA - XÃ HỘI	
Công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	21
Văn hóa văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 dấu ấn 50 năm và khát vọng đột phá năm 2026	22
* QUỐC PHÒNG - AN NINH	
Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới	25
Phản bác thông tin sai trái về công tác nhân sự	26
* TIN THẾ GIỚI	
Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm	29
Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Quốc vương Brunei	30
Một số vấn đề về tăng trưởng kinh tế và thương mại thế giới	31
Một số sự kiện thể giới đáng chú ý	33
* VĂN BẢN MỚI	
Nghị định số 292/2025/NĐ-CP, ngày 06/11/2025 của Chính phủ	35
Một số nội dung cơ bản của Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 04/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy	36

KẾT QUẢ KỲ HỌP THỨ 10, QUỐC HỘI KHÓA XV

Sau 40 ngày làm việc liên tục, khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần khoa học, đổi mới, trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 10 đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra. Quốc hội đã xem xét, thông qua 51 luật, 08 nghị quyết quy phạm pháp luật; tiến hành tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; xem xét, quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền; giám sát chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”; thảo luận, góp ý kiến về dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; xem xét, quyết định các vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia; xem xét các báo cáo về công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cùng một số nội dung quan trọng khác. Cụ thể như sau:

1. Về công tác lập pháp

Quốc hội đã xem xét, thông qua *Luật Dẫn độ*, *Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù*, *Luật Tương trợ tư pháp về hình sự* và *Luật Tương trợ tư pháp về dân sự* trên cơ sở tách ra từ Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý điều chỉnh riêng đối với từng lĩnh vực đặc thù trong hoạt động tương trợ tư pháp, thể chế hóa chủ trương của Đảng về đẩy mạnh cải cách tư pháp, tăng cường hội nhập quốc tế; khắc phục hạn chế, bất cập qua hơn 16 năm thi hành các quy định của Luật; tiếp tục nội luật hóa quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các luật có liên quan trong hệ thống pháp luật; tạo thuận lợi trong việc đàm phán, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế.

Xác định nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố then chốt để triển khai thành công các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong kỷ nguyên mới, Quốc hội đã thông qua các luật, nghị quyết liên quan đến giáo dục, như: *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục*; *Luật Giáo dục đại học*; *Luật Giáo dục nghề nghiệp*; *Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.

Quốc hội đã xem xét, ban hành *Luật Dân số*; *Luật Phòng bệnh* và *Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân*, là bước tiến quan trọng, thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Quốc hội đã thông qua các luật quan trọng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, như: *Luật Chuyển đổi số*; *Luật Trí tuệ nhân tạo*; *Luật Công nghệ cao*; *Luật sửa đổi,*

bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ... nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ để định hướng và quản lý sự phát triển của các lĩnh vực công nghệ mới, làm nền tảng để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

Quốc hội đã xem xét, thông qua *Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế* để tạo cơ sở pháp lý hoàn thiện cho việc tạo lập cơ chế giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các tranh chấp phát sinh trong hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế với trình tự, thủ tục tố tụng hiện đại, vượt trội, phù hợp với thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, việc Quốc hội ban hành *Luật Phục hồi, phá sản*.

Quốc hội đã ban hành *Nghị quyết quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai* và quyết định một số nội dung về tài chính ngân sách, mở rộng việc áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù...

Quốc hội đã thông qua các *Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 136/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô* nhằm tạo hành lang pháp lý linh hoạt, giúp thúc đẩy sự phát triển của các đô thị đặc biệt nhanh và bền vững; tăng cường phân cấp, trao quyền chủ động cho địa phương, giúp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án quan trọng, huy động hiệu quả nguồn lực xã hội và nâng cao chất lượng quản trị đô thị.

Ngoài ra, Quốc hội cũng thông qua nhiều luật, nghị quyết có phạm vi tác động lớn nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết mới của Đảng về cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tập trung vào việc phân cấp, phân quyền, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, môi trường, năng lượng; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác quản lý và phát triển báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ; tăng cường công tác phòng, chống, khắc phục thảm họa, sự cố, cứu nạn, cứu hộ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; xây dựng hành lang pháp lý cho các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, an ninh mạng,...

2. Về xem xét, quyết định các nội dung về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu, dự án quan trọng quốc gia, Quy hoạch tổng thể quốc gia

Quốc hội đã xem xét, quyết định chủ trương đầu tư 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó: (i) Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 được ban hành trên cơ sở tích hợp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với mục tiêu hướng đến “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, “giảm nghèo đa chiều, phát triển bao trùm”, “phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, góp phần vào sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường của dân tộc.

(ii) *Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035* được ban hành nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, hướng đến mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội,...

(iii) *Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035* được ban hành nhằm tạo bước chuyển căn bản, mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, điều chỉnh 10 nhóm nội dung, trong đó tập trung nhấn mạnh về: (1) Quan điểm, tầm nhìn và mục tiêu phát triển; (2) Các nhiệm vụ trọng tâm; (3) Định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội: phân vùng kinh tế - xã hội, các vùng động lực, hành lang kinh tế; (4) Định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia; (5) Định hướng phát triển và phân bố không gian các ngành kinh tế quan trọng; (6) Định hướng phát triển các ngành hạ tầng xã hội; (7) Định hướng phát triển các ngành hạ tầng kỹ thuật; (8) Định hướng sử dụng đất quốc gia; (9) Danh mục dự kiến dự án quan trọng của quốc gia và phân kỳ thực hiện; (10) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.

Quốc hội đã xem xét, thông qua các Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình; Dự án đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy. Cảng Hàng không quốc tế Gia Bình sau khi quy hoạch sẽ đáp ứng khai thác các loại máy bay thân rộng, tầm xa thế hệ mới. Đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy khi hoàn thành sẽ rút ngắn quãng đường vận tải hàng hóa và hành khách từ vùng kinh tế Bắc Trung Bộ tới Trung Lào, Đông Bắc Thái Lan, đồng thời kết nối trực tiếp với tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho tỉnh Nghệ An và các tỉnh trong vùng kinh tế Bắc Trung Bộ.

Bên cạnh đó, Quốc hội đã xem xét, thông qua các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; phân bổ

ngân sách trung ương năm 2026 nhằm tạo cơ sở pháp lý và định hướng thống nhất cho công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách quốc gia năm 2026.

3. Về việc xem xét, quyết định công tác nhân sự, giám sát và các vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền

Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Chủ tịch Quốc hội; xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, phê chuẩn đề nghị về việc bổ nhiệm; bầu một số chức danh lãnh đạo cấp cao của Nhà nước; bổ sung số lượng Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia. Công tác nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng, tiến hành bài bản, bảo đảm dân chủ, đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và đạt được sự đồng thuận, thống nhất cao.

Quốc hội đã xem xét, thảo luận báo cáo của các cơ quan trong việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề, chất vấn. Qua phiên họp cho thấy, các nghị quyết của Quốc hội đã được Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, ngành chủ động, tích cực triển khai với nhiều giải pháp đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực ở hầu hết các lĩnh vực, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý, chỉ đạo điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành *Nghị quyết tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường*, trong đó, yêu cầu tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp đột phá, như: (i) Đổi mới tư duy và hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo vệ môi trường và tổ chức thực thi quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả; (ii) Tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho bảo vệ môi trường; (iii) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời, đề ra cụ thể nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho từng giai đoạn (đến cuối năm 2026, đến năm 2030 và các năm tiếp theo),... qua đó, góp phần cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, bảo đảm an ninh môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

Quốc hội đã thảo luận, góp ý các dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Các ý kiến đánh giá rất cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cùng sự chuẩn bị công phu, nghiêm túc, khoa học, cầu thị, tinh thần trách nhiệm cao của Tiểu ban Văn kiện, các Tổ biên tập Văn kiện trong quá trình xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Quốc hội đã dành nhiều thời gian để thảo luận, xem xét các Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2021-2026 của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước.

Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV*, trong đó đã quyết nghị nhiều nội dung quan trọng, như: (i) Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025) đến hết ngày 31/12/2026 của các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu còn lại của các Chương trình giai đoạn 2021 - 2025. (ii) Bổ sung dự toán thu ngân sách trung ương năm 2025 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài là 26,343 tỷ đồng và bổ sung tương ứng dự toán chi thường xuyên năm 2025 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại là 26,343 tỷ đồng cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương. (iii) Cho phép Chính phủ tổ chức phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Giai đoạn 2 của Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo thẩm quyền mà không phải báo cáo Quốc hội thông qua. (iv) Thông qua các giải pháp để chấm dứt hoạt động của Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam như đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 69/TTr-CP ngày 08/12/2025 về việc triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương và phương án xử lý đối với Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam. (v) Cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam thành các dự án độc lập, nguồn vốn được bố trí từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. (vi) Cho phép mở rộng việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có tình huống pháp lý tương tự và được xác định thời điểm sai phạm, vi phạm trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án trước ngày Nghị quyết này được ban hành trên phạm vi cả nước,...

(Nguồn: Báo cáo số 4986/BC-VPQH, ngày 12/12/2025

của Văn phòng Quốc hội)

ĐẢNG VIÊN TIÊN PHONG TRONG HỌC TẬP KỸ NĂNG SỐ

Nhận thức số - Kỹ năng tư duy trong môi trường số

Nhận thức số là khả năng hiểu đúng bản chất, vai trò và tác động của chuyển đổi số đối với cá nhân, tổ chức và xã hội. Người có nhận thức số biết rằng chuyển đổi số không chỉ là số hóa văn bản hay ứng dụng phần mềm, mà là sự thay đổi toàn diện phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành và phục vụ. Đảng viên có nhận thức số vững vàng sẽ từ bỏ tư duy thụ động, ngại thay đổi, hình thành tinh thần cầu thị, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

Nhận thức số giúp cán bộ định vị đúng vai trò, lựa chọn công cụ phù hợp, tối ưu hóa thời gian, học hỏi kỹ năng mới và lan tỏa tinh thần đổi mới đến cộng đồng. Đặc biệt, đó còn là khả năng nhận diện đúng - sai, thật - giả trên không gian mạng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nâng cao nhận thức số chính là tiền đề để hình thành văn hóa số, với tinh thần minh bạch, cởi mở, trách nhiệm và học tập suốt đời.

Kỹ năng sử dụng các công cụ số cơ bản

Kỹ năng sử dụng công cụ số cơ bản là năng lực làm chủ các thiết bị thông minh, phần mềm văn phòng, công cụ quản trị và nền tảng giao tiếp trực tuyến. Đảng viên cần biết khai thác hiệu quả điện thoại thông minh, máy tính bảng, email, mạng xã hội chính thống, phần mềm quản trị công việc, và hệ thống văn phòng điện tử.

Việc nắm vững các ứng dụng văn phòng như Google Workspace, Microsoft 365 hay các công cụ họp trực tuyến như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams là yêu cầu tối thiểu. Biết sử dụng Zalo OA hay các nền tảng tương tác hai chiều giữa cơ quan với nhân dân cũng là một minh chứng rõ nét cho năng lực công cụ số. Đây không chỉ là thao tác kỹ thuật, mà là biểu hiện của tư duy đổi mới, thái độ cầu thị và khả năng thích ứng trong công tác Đảng

Kỹ năng làm việc, trao đổi trong môi trường số

Trong môi trường số, phương thức tổ chức công việc và trao đổi đang thay đổi căn bản. Cán bộ, đảng viên cần thành thạo kỹ năng quản lý thời gian và công việc trên nền tảng số, biết sử dụng ứng dụng lập kế hoạch, nhắc việc và theo dõi tiến độ. Đồng thời, cần nắm vững kỹ năng họp trực tuyến và làm việc từ xa, biết chuẩn bị nội dung, điều hành trên nền tảng số, ghi chép điện tử, duy trì kỷ luật và cam kết tiến độ. Kỹ năng cộng tác trên nền tảng số cũng rất quan trọng, giúp phối hợp nhóm hiệu quả, phân công nhiệm vụ rõ ràng, phản biện có văn hóa và báo cáo kịp thời. Làm việc và trao đổi trong môi trường số không còn là lựa chọn, mà là tiêu chí đánh giá năng lực cán bộ trong bối cảnh hiện nay.

Kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số

Thông tin là nguồn lực chiến lược trong thời đại số. Người đảng viên cần có khả năng tìm kiếm và khai thác thông tin chính thống trên các cổng điện tử của Chính phủ, Đảng, Quốc hội, bộ ngành, địa phương, cũng như các cơ sở dữ liệu quốc gia. Cùng với đó, kỹ năng đánh giá độ tin cậy và kiểm chứng thông tin là yêu cầu cấp thiết, giúp phân biệt đúng - sai, tránh bị tác động bởi thông tin sai lệch, xuyên tạc, cắt ghép. Đặc biệt, cán bộ, đảng viên phải tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc bảo mật dữ liệu cá nhân và tài liệu công vụ, sử dụng mật khẩu mạnh, nền tảng bảo mật và các quy định pháp luật hiện hành. Đây là năng lực gắn trực tiếp với bản lĩnh chính trị và tinh thần trách nhiệm của người đảng viên trong bảo vệ uy tín của tổ chức Đảng và hệ thống chính trị.

Tự học suốt đời và phát triển năng lực số cá nhân

Tự học suốt đời trong thời đại số là yêu cầu bắt buộc, không còn là lựa chọn cá nhân. Người đảng viên phải chủ động học tập trên các nền tảng học tập mở (MOOC), hệ thống quản lý học tập (LMS), Cổng học tập chuyên đổi số quốc gia, Học viện Chuyển đổi số Việt Nam và các nền tảng quốc tế uy tín. Việc học cần gắn với nhu cầu công tác, lộ trình nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn, hình thành kỷ luật tự học, phân bổ thời gian hợp lý, kiên trì theo đuổi mục tiêu. Mỗi bước tiến trong năng lực số cá nhân sẽ góp phần trực tiếp vào nâng cao chất lượng công tác chung của tổ chức Đảng.

Kỹ năng an toàn - bảo mật số

Trong không gian số, an toàn và bảo mật thông tin là yêu cầu hàng đầu. Đảng viên cần nắm vững kỹ năng quản lý mật khẩu, xác thực hai yếu tố, bảo mật email công vụ, tài khoản lưu trữ, và tuyệt đối không chia sẻ dữ liệu mật trên nền tảng không chính thức. Cùng với đó, phải rèn luyện kỹ năng nhận diện tấn công mạng, cảnh giác trước email giả mạo, tin nhắn lừa đảo, ứng dụng không rõ nguồn gốc. Đặc biệt, đảng viên phải xây dựng văn hóa mạng văn minh, có trách nhiệm, giữ gìn bản lĩnh chính trị, không phát ngôn, chia sẻ, bình luận tùy tiện gây ảnh hưởng đến uy tín tổ chức. An toàn số không chỉ bảo vệ cá nhân mà còn bảo vệ cả hệ thống. Mỗi đảng viên chính là một mắt xích trong an ninh thông tin quốc gia, thể hiện phẩm chất trung thành, kỷ luật, bản lĩnh và tận tụy trong kỷ nguyên số.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG THỜI GIAN TỚI

Ngày 03/10/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 197-KL/TW về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới, trong đó chỉ đạo triển khai một số nội dung chủ yếu sau:

Khẩn trương tổ chức quán triệt và triển khai ngay Nghị quyết, Chương trình hành động của đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ các quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, nhất là trong đánh giá, sử dụng cán bộ, bảo đảm dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch, xuyên suốt, liên tục, gắn với tiêu chí, sản phẩm cụ thể theo đúng chủ trương "có vào, có ra", "có lên, có xuống". Thực hiện tốt các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của tổ chức cơ sở đảng và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở; trọng tâm là việc tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị năm 2025.

Đảng ủy Chính phủ kịp thời kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy đối với một số cơ quan. Khẩn trương hoàn thành việc chuyển

giao tổ chức đảng các doanh nghiệp nhà nước (tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước,...) về trực thuộc cấp ủy địa phương nơi đặt trụ sở (hoàn thành trong tháng 10/2025). Chỉ đạo xây dựng cơ chế, quy chế phối hợp giữa đảng ủy các bộ, ngành có liên quan, đảng ủy các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước với cấp ủy địa phương, bảo đảm quản lý tốt đảng viên tại cơ sở, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Chỉ đạo hướng dẫn cụ thể việc tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục; không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế) và thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục theo đúng quy định.

Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thành cơ sở dữ liệu đảng viên; triển khai thực hiện Sổ tay đảng viên điện tử và các phần mềm, ứng dụng theo kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng.

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và các chủ trương lớn của Đảng. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng phù hợp với sắp xếp tổ chức hành chính. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức cơ sở đảng bảo đảm thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

THI ĐUA LẬP THÀNH TÍCH CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4 /2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, ngày 05/10/2025, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã phát động Đợt thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ XIV của Đảng; tăng tốc, bứt phá hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; ban hành Kế hoạch số 2437/QĐ-TTg, ngày 04/11/2025 với các nội dung thi đua và lộ trình thực hiện, tiêu chí khen thưởng.

Đề toàn dân đồng lòng, thi đua hành động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, hướng tới Đại hội XIV của Đảng thành công, các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tỉnh, thành phố trực

thuộc trung ương (sau đây viết tắt là bộ, ngành, địa phương), tổ chức, doanh nghiệp và mọi người dân triển khai Đợt thi đua với tinh thần “quyết tâm cao, hành động quyết liệt, hiệu quả thiết thực”, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

Thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các đề án, chương trình được Chính phủ giao theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các Nghị quyết của Quốc hội.

Thi đua thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng bảo đảm đúng quy định.

Thi đua xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện tốt công tác cán bộ, chống chủ nghĩa cá nhân, tiêu cực, tăng cường phối hợp giữa các cấp chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Thi đua đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ về thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, phát huy mọi động lực, đột phá mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới.

Thi đua hoàn thành, hoàn thành vượt mức các công trình phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế vùng, kinh tế biển, lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

Đợt thi đua được triển khai từ tháng 10 năm 2025 đến khi tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Tiêu chí thi đua đối với các bộ, ban, ngành trung ương: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, tháo gỡ kịp thời dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; lao động sáng tạo, hoàn thành đúng tiến độ hoặc vượt kế hoạch, đảm bảo chất lượng các công trình, dự án, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, các dự án có sức ảnh hưởng, hạ tầng số, các công trình an sinh xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để tạo sự đột phá, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, cổ vũ cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị, thi đua xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tăng cường phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách

nhiệm người đứng đầu trong điều hành, tổ chức thực hiện, làm tốt công tác dân vận, đối thoại với nhân dân, giải quyết hiệu quả đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội: Tổ chức sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động đến đông đảo các tầng lớp Nhân dân, phát huy tinh thần thi đua sáng tạo, vận động mọi nguồn lực xã hội tạo nên sức mạnh góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hành dân chủ và phát huy quyền dân chủ của Nhân dân trong đời sống xã hội. Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, đặc biệt là giám sát quá trình vận hành bộ máy chính quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; giám sát thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đối với các doanh nghiệp: Sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp. Giải quyết nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, đồng hành cùng đất nước thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Có nhiều sáng chế, phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm. Nội bộ đoàn kết. Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động và các phong trào thi đua của bộ, ngành, địa phương:

Đối với cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với phương châm “đổi mới tư duy, quyết tâm hành động, gương mẫu đi đầu, tận tâm cống hiến, kiến tạo phát triển, vì dân phục vụ”. Mọi người dân tiếp tục nêu cao lòng yêu nước, khát vọng cống hiến, đoàn kết một lòng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua lao động sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội và bảo vệ môi trường, bảo vệ độc lập, chủ quyền đất nước.

Hình thức khen thưởng: Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; Giấy khen. Tiêu chuẩn khen thưởng: Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Đợt thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

CHUYÊN ĐỀ “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”

NGƯỜI TRƯỞNG BAN LIÊN LẠC CỰU TÙ CHÍNH TRỊ - GƯƠNG SÁNG GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG

Bà Trần Kim Cúc, sinh năm 1947, nguyên Bí thư Quận ủy Tân Bình. Sau khi nghỉ hưu, giữ nhiệm vụ Chi hội trưởng chi hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Bình Phú Đông và Trưởng Ban liên lạc Cựu tù chính trị - tù binh quận Tân Bình. Cả cuộc đời bà gắn bó với sự nghiệp cách mạng, tận tụy vì công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước và chăm lo đời sống Nhân dân. Ở tuổi xế chiều, bà vẫn kiên trì học và làm theo Bác bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, lấy lợi ích của người dân làm mục tiêu phục vụ và luôn tâm nguyện như lời Bác Hồ đã dạy “làm gì có lợi cho dân thì hết sức làm”.

Giai đoạn 2016 - 2025, Chi hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Bình Phú Đông do bà Trần Kim Cúc làm Chi hội trưởng đã huy động được hơn 32,9 tỷ đồng, hỗ trợ hàng ngàn lượt bệnh nhân nghèo, học sinh khó khăn và người yếu thế. Trong đó, chi hội đã xây dựng gần 240 căn nhà tình nghĩa, nhà tình thương; trao hàng trăm suất học bổng dài hạn, tặng xe đạp, sách vở, phương tiện học tập cho học sinh, sinh viên vượt khó; đồng thời hỗ trợ thuốc men, chi phí điều trị cho bệnh nhân ung thư và các trường hợp hiểm nghèo.

Đặc biệt, bà cùng tập thể chi hội đã kết nối các mạnh thường quân tổ chức trại hè “Điều ước 21” cho hơn 300 học sinh nghèo, trẻ mồ côi do COVID-19 và duy trì từ năm 2022 đến nay. Nhiều em trong số đó tiếp tục được bà vận động mạnh thường quân đỡ đầu học bổng dài hạn, giúp các em có điều kiện học tập ổn định hơn. Không dừng lại ở việc hỗ trợ vật chất, bà còn trực tiếp theo dõi kết quả học tập, động viên, nhắc nhở các em kiên trì vượt khó, vươn lên trong cuộc sống.

Bên cạnh công tác thiện nguyện, bà đặc biệt chú trọng giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Với vai trò Trưởng ban liên lạc Cựu tù chính trị, bà thường xuyên tổ chức nói chuyện tại trường học, đoàn thể, kể lại những năm tháng bị giam giữ ở Côn Đảo và quá trình hoạt động cách mạng. Những câu chuyện thật từ cuộc đời bà mang đến sự xúc động, khơi dậy tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc trong lớp trẻ.

Dù tuổi cao, bà Trần Kim Cúc vẫn tích cực đóng góp cho công tác xây dựng Đảng tại địa phương, luôn thẳng thắn góp ý trong các cuộc họp về công tác dân vận, xây dựng đội ngũ kế thừa. Với bà, học và làm theo Bác bắt đầu từ những việc làm giản dị, thiết thực, không phô trương. Bà chọn cách cống hiến lặng thầm, bền bỉ vì cộng đồng. Nhiều năm liền, bà được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố và Quận ủy Tân Bình. Đặc biệt, bà là gương điển hình học tập và làm theo Bác cấp Thành phố giai đoạn 2016 - 2025.

*(Nguồn: Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng,
Ban tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)*

KINH TẾ

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đồng thời là năm đánh dấu bước chuyển quan trọng khi Thành phố triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy, chuyển sang mô hình chính quyền 02 cấp và hoàn tất quá trình hợp nhất với Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh mới, với sự chỉ đạo quyết liệt, vào cuộc của cả hệ thống chính trị và đồng lòng của toàn thể Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả nổi bật trên các lĩnh vực.

- *Về kinh tế:* Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 8,03%. Tổng giá trị GRDP năm 2025 đạt 3,03 triệu tỷ đồng, chiếm 23,5% GDP cả nước. GRDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 8.944 USD, cao hơn 1,7 lần mức bình quân chung cả nước. Tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm gần 90% trong cơ cấu kinh tế của Thành phố. Kinh tế số ngày càng khẳng định vai trò quan trọng và có tốc độ phát triển nhanh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung. Các ngành dịch vụ từng bước phát triển theo hướng chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 13,5%. Công nghiệp chế biến - chế tạo phát triển mạnh mẽ dựa trên nền tảng thu hút các dự án công nghệ cao, xanh và thông minh, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8,3%. Tổng doanh thu du lịch ước đạt 260.000 tỷ đồng, tăng 36,1% so với cùng kỳ. Thành lập mới 59.750 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký và bổ sung ước đạt 2.067.284 tỷ đồng. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 8,9 tỷ USD. Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 746.438 tỷ đồng (*bằng 109,3% so với cùng kỳ*). Doanh thu hoạt động ngành vận tải tăng 14,3% so với cùng kỳ. Công tác tháo gỡ khó khăn, tồn đọng các dự án được chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên, đến nay đã tháo gỡ hoặc đã có kết luận định hướng 670/838 dự án, khu đất vướng mắc, tồn đọng, đạt tỉ lệ 80%¹.

Các công trình, dự án trọng điểm được quan tâm đầu tư đồng bộ, nhất là các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm kết nối Vùng. Tham mưu đề xuất nhiều cơ chế, chính sách đặc thù, góp phần ban hành các nghị quyết, chủ trương, chính sách quan trọng của Trung ương, đặc biệt là tham mưu điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố. Các đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng, chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực đã được tập trung đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả quan trọng. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước đi vào chiều sâu và có những đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội.

¹ tổng mức đầu tư các dự án được tháo gỡ trên 804 nghìn tỷ đồng, quy mô khoảng 16.200 ha

- *Về văn hóa - xã hội:* Công tác chăm lo an sinh xã hội được quan tâm thực hiện thường xuyên, liên tục. Văn hóa, văn nghệ được đầu tư tốt hơn, tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn, đặc biệt Lễ 50 năm Giải phóng miền Nam quy mô quốc gia; thể dục, thể thao phát triển mạnh. Kiểm soát tốt dịch bệnh, năng lực khám chữa bệnh tuyến cơ sở được nâng lên, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng AI và công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế. Giáo dục - đào tạo tiếp tục được đổi mới, chất lượng giáo dục được nâng cao, công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao được quan tâm thực hiện.

- *Về quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại:* Quốc phòng, an ninh được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hoạt động đối ngoại được triển khai đồng bộ trên cả ba trụ cột. Thành phố đã ký kết 06 biên bản hợp tác quan trọng, đón 45 đoàn cấp cao, mở rộng mạng lưới kết nghĩa lên 87 địa phương và 19 đối tác quốc tế, thúc đẩy mạnh mẽ ngoại giao kinh tế, văn hóa, đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Hạ tầng quá tải, áp lực dân số lớn, ô nhiễm môi trường, ngập nước, ùn tắc giao thông chưa được giải quyết căn cơ. Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI, Par-Index, SIPAS) còn thấp. Giải ngân đầu tư công chưa đạt yêu cầu đề ra. Đột phá chiến lược thiếu đồng bộ, phát triển đô thị chưa theo kịp tốc độ dân số. Giáo dục nghề nghiệp, nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Công nghiệp văn hóa phát triển chậm. Tội phạm ma túy, công nghệ cao còn diễn biến phức tạp.

Năm 2026, Ban Thường vụ Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Thành phố; triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội với các nội dung chủ yếu sau:

Mục tiêu: Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế Thành phố; đẩy nhanh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến rõ rệt trong thực hiện Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Nghị quyết 98/2023/QH15. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

Các chỉ tiêu chủ yếu

Chỉ tiêu về kinh tế: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) trên 10%; GRDP/người đạt 9.800 USD/người. (2) Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 30% trong GRDP. (3) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đạt khoảng 60%. (4) Tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 30% GRDP. (5) Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3%

GRDP, bố trí ít nhất 4-5% tổng chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. (6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội 7,5%.

Chỉ tiêu văn hóa - xã hội: (7) Đến cuối năm 2026, đạt 35 giường bệnh/10.000 dân, 18 bác sĩ/10.000 dân và 31 điều dưỡng/10.000 dân. (8) Người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần và được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời. (9) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 90\%$ vào năm 2026. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 58% lực lượng lao động trong độ tuổi. (10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non đạt tỷ lệ 38%; Tiểu học đạt tỷ lệ 35,3%; Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 42%; Trung học phổ thông đạt tỷ lệ 37,7%. (11) Bảo đảm tối thiểu 280 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi). (12) Tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt ít nhất 24% trở lên. (13) Tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 35% trở lên. (14) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 0,43%.

Chỉ tiêu phát triển đô thị, bảo vệ môi trường: (15) Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 16%. (16) Tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đến cuối năm 2026 đạt từ 70%. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn đạt 30% - 35%. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được tái chế, xử lý bằng công nghệ mới trên 45%. (17) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 10,74%. (18) Đến cuối năm 2026, số căn hộ nhà ở xã hội phân đầu đạt 25.287 căn. (19) Diện tích nhà ở bình quân đầu người của Thành phố đến cuối năm 2026 đạt 27,69 m²/người. (20) Hoàn thành việc di dời, giải tỏa 1.900 căn nhà tạm bợ, nhà ven kênh rạch trong năm 2026, góp phần cơ bản xóa bỏ loại hình này trên địa bàn Thành phố.

Chỉ tiêu cải cách hành chính: (21) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng trong top 10/34. (22) Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp hạng trong top 5/34.

Chỉ tiêu bảo đảm an ninh: (23) Bảo đảm tuyển quân đạt 100%, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh toàn diện, “mẫu mực tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh. (24) Giảm tối thiểu 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội và an toàn giao thông. (25) Phấn đấu kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên. (26) Phấn đấu đạt, vượt chỉ tiêu 50% xã, phường, đặc khu không ma túy; 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố không phức tạp về ma túy; tiến tới kiểm soát và đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

Thứ nhất, phát triển kinh tế nhanh, bền vững dựa trên đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại kinh tế, trong đó, xác định khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực chủ yếu. Tập trung các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng 02 con số ngay từ đầu năm.

Thứ hai, Kiến trúc lại không gian phát triển theo hướng đa cực - tích hợp - kết nối. Đổi mới công tác quy hoạch xây dựng, đô thị - nông thôn, bảo đảm tính khoa học, đồng bộ. Huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư theo nguyên tắc đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt các nguồn lực xã hội để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối nội vùng, liên vùng, các trục động lực phát triển kết nối cảng biển, sân bay.

Thứ ba, tập trung quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên; thúc đẩy chuyển đổi xanh; chủ động tăng cường bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả công tác giảm ngập úng. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; phát huy nguồn lực đất đai. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, xử lý rác thải, nước thải. Đẩy mạnh công tác kiểm soát ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, đẩy mạnh phát triển mảng xanh đô thị.

Thứ tư, phát huy các giá trị văn hóa và con người Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng chân - thiện - mỹ; giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy tinh thần tự hào, ý chí vươn lên và khát vọng xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Phát triển văn hoá Thành phố tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án mang tính biểu tượng của Thành phố. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển Thành phố trở thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo của cả nước; đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn. Triển khai đồng bộ các mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân Thành phố; nâng cao chất lượng công tác dân số, dịch vụ y tế thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng nền y tế thông minh và đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; tăng cường công tác an toàn thực phẩm. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa tầng, bao phủ toàn dân; nâng cao chỉ số hạnh phúc đô thị và năng lực cạnh tranh của Thành phố. Phát triển mạnh mẽ và tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong tất cả các lĩnh vực.

Thứ năm, tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quân sự, quốc phòng địa phương; thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026. Đảm bảo an ninh trật tự, an ninh đô thị, an ninh công nhân, tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông. Đặc biệt đẩy mạnh các giải pháp phòng chống tội phạm lừa đảo công nghệ cao, tội phạm ma túy tiến tới đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội.

Thứ sáu, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại trên cả ba trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Tăng cường và làm phong phú hơn nữa công tác ngoại giao văn hóa gắn với thông tin tuyên truyền đối ngoại, nâng cao vị thế của Thành phố trên trường quốc tế.

(Nguồn: Thông báo kết quả Hội nghị Thành ủy lần thứ 02, nhiệm kỳ 2025 - 2030)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CHỐNG KHAI THÁC THỦY SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG KHAI BÁO, KHÔNG THEO QUY ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH THỦY SẢN

Trong thời gian qua, tình hình chống khai thác IUU trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn diễn biến phức tạp; một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền còn chủ quan, chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận ngư dân, doanh nghiệp còn hạn chế; việc kiểm soát hoạt động tàu cá, sản lượng khai thác, truy xuất nguồn gốc chưa thực sự hiệu quả; công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm chưa nghiêm, chưa thường xuyên, đồng bộ. Để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác chống khai thác IUU trên địa bàn Thành phố theo Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch thực hiện, với các nhiệm vụ, giải pháp như:

1. Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, chủ trương của Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, rà soát, kiến nghị Trung ương hoàn thiện khung pháp lý để quản lý chặt chẽ khai thác thủy sản, điều chỉnh, bổ sung các quy định của hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản và các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quản lý khai thác thủy sản.

Xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có khu vực kinh tế biển, logistics quốc tế; ứng dụng các thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trong phát triển bền vững kinh tế biển của Thành phố, gắn với việc triển khai thực hiện tốt chính sách nuôi trồng, khai thác, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản, bảo quản, chế biến phục vụ người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; thực hiện tốt chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường, có chính sách chuyển đổi nghề đánh bắt xa bờ, phát triển nuôi trồng trên biển. Phát triển nuôi thủy sản trên biển, ven biển và khu vực Đặc khu Côn Đảo theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, gia tăng giá trị, bền vững gắn với công tác bảo tồn, bảo vệ, phát triển thủy sản, phát triển du lịch, dịch vụ, công nghiệp và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động và Kế hoạch của Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, các ý kiến Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về chống khai thác IUU và các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, của Thành ủy, Ban Chỉ đạo Thành phố về chống khai thác IUU. Thường xuyên mở các đợt cao điểm tuyên truyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản. Qua đó, nâng cao nhận thức các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ngành, các cấp, nhất là người đứng đầu có trách nhiệm trực tiếp đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất, đồng bộ và nhận thức đúng, đầy đủ về công tác chống khai thác IUU, phát triển bền vững ngành thủy sản, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống ngư dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn Thành phố.

Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, hội quần chúng, các cơ quan báo, đài trong tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, kịp thời phản ánh vi phạm, biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật về chống khai thác IUU nhằm góp phần sớm gỡ bỏ cảnh báo Thẻ vàng.

3. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong công tác chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản

Rà soát, thống kê đầy đủ số lượng tàu cá, cảng cá và thường xuyên cập nhật chính xác vào Cơ sở dữ liệu tàu cá quốc gia (VNFishbase) và hệ thống giám sát tàu cá với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư VNeID. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, phối hợp với đơn vị chức năng quản lý tại các cảng cá, bến tàu, cửa biển, áp dụng hệ thống quản lý tàu cá và ngư dân xuất, nhập bến trên nền tảng VNeID để quản lý chặt tàu cá, cảng cá, đội tàu, nắm chắc thông tin, tình hình tàu cá xuất bến, cập bến, kiểm soát, giám sát hành trình tàu cá. Kịp thời phát hiện từ sớm, từ xa, ngăn chặn ngay từ trong bờ đối với tàu cá và ngư dân có ý vi phạm, nhất là khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; giám sát chặt chẽ sản lượng thủy sản khai thác trên biển, thực hiện nghiêm việc xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác tại cảng, không để sản phẩm thủy sản bất hợp pháp xuất khẩu ra nước ngoài. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm, triệt để theo quy định pháp luật đối với các chủ tàu cá, tài công, thuyền viên và các cơ sở thu mua sản phẩm thủy sản khai thác vi phạm; điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các vi phạm, các vụ, việc môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, hợp thức hoá

hồ sơ đối với các lô hàng xuất khẩu; công khai rộng rãi kết quả xử lý nhằm giáo dục, răn đe để người dân, doanh nghiệp “không dám”, “không thể vi phạm.

Kiện toàn, nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm cho lực lượng công an, quân sự, biên phòng và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động thủy sản, thực hiện công tác chống khai thác IUU. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng của Thành phố với các lực lượng chấp pháp trên biển, bảo đảm thực chất, chặt chẽ, hiệu quả. Đồng thời, rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy chế phối hợp giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố để kiểm soát tàu cá của Thành phố hoạt động ngoài Thành phố, tàu cá của tỉnh khác cập cảng của Thành phố bốc dỡ hải sản làm cơ sở để xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực hiện chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác tại tỉnh khác.

Quan tâm hỗ trợ nguồn lực Nhà nước; khuyến khích xã hội hoá, hợp tác công tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng thủy sản; ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân, nâng cấp, thay thế thiết bị VMS đáp ứng điều kiện, quy định hiện nay và duy trì kết nối hệ thống VMS 24/24. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nuôi trồng, khai thác thủy sản, thiết lập chuỗi sản xuất bền vững, tạo môi trường thuận lợi cho ngành thủy sản phát triển bền vững, có khả năng cạnh tranh cao. Đồng thời, chú trọng bảo tồn, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; phát triển ngành thủy sản gắn với bảo đảm an sinh xã hội, sinh kế bền vững.

4. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

Tham gia tích cực, có hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế thủy sản, trong đó tập trung ngăn chặn tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản. Chủ động phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu thập hồ sơ, tài liệu, bản án, quyết định xử lý của nước sở tại đối với tàu cá và ngư dân của Thành phố vi phạm để phục vụ công tác điều tra, xử lý và bảo hộ công dân. Kịp thời đấu tranh ngoại giao đối với việc tàu cá của Thành phố không vi phạm khai thác bất hợp pháp bị lực lượng chức năng bắt giữ, xử lý tại những vùng biển chồng lấn, tranh chấp, chưa phân định với các nước.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong đàm phán, trao đổi, chia sẻ thông tin, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm, chính sách về bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản. Nghiên cứu thúc đẩy các hợp tác, thu hút và tranh thủ các nguồn lực quốc tế trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản.

(Nguồn: Kế hoạch số 08-KH/TU, ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

VĂN HÓA-XÃ HỘI

CÔNG TÁC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là những người chịu nhiều thiệt thòi, nhất là về điều kiện sống, dinh dưỡng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt không chỉ để chữa lành những bất hạnh hiện tại mà chính là sự chăm lo cho tương lai và sự phát triển bền vững đất nước, thể hiện tính nhân văn, ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Để làm tốt việc này, tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế và các ban, bộ, ngành Trung ương ngày 24/11/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Giảm tối đa số trẻ bị bỏ rơi mới: Đây là nhiệm vụ ưu tiên mang tính nhân văn và căn cơ nhất trong công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Cần có giải pháp về tư vấn tâm lý, pháp lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản, hỗ trợ về kinh tế - xã hội cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao như phụ nữ mang thai ngoài ý muốn, mẹ đơn thân, gia đình tan vỡ hoặc người lao động di cư gặp bế tắc trong cuộc sống; xây dựng mạng lưới cộng tác viên xã hội với sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là hội phụ nữ, đoàn thanh niên để nắm chắc tình hình ở địa bàn dân cư. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền cơ sở phải quan tâm sâu sát đến đời sống nhân dân, nắm chắc các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, coi đây là trách nhiệm chính trị trực tiếp của cấp mình, tổ chức mình.

Bảo đảm mọi trẻ bị bỏ rơi đều được tiếp nhận, chăm sóc an toàn và kịp thời. Trong đó nơi phát hiện (bệnh viện, địa bàn dân cư, công an, chính quyền) là nơi chịu trách nhiệm; phải thực hiện quy trình, quy định cụ thể, nghiêm túc và đồng bộ trong tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sàng lọc sức khỏe, bàn giao, tiếp nhận, lập hồ sơ pháp lý theo quy định. Tuyệt đối không đùn đẩy trách nhiệm, gây chậm trễ, ảnh hưởng đến sự an toàn và tính mạng của các cháu. Nếu để xảy ra việc bỏ sót trẻ bị bỏ rơi, trẻ bị xâm hại hoặc bị lợi dụng, thì phải xem xét, xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đổi mới mô hình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nâng cao năng lực hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội hiện có. Thống nhất mục tiêu chuyển dần từ mô hình chăm sóc tập trung trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt sang mô hình chăm sóc gia đình - cộng đồng, theo hướng nhà nhỏ - nhóm nhỏ, để mỗi nhóm trẻ gắn với một người chăm sóc ổn định, tạo môi trường gần gũi như gia đình, phù hợp với tâm lý trẻ em và xu thế tiến bộ trên thế giới. Cần quan tâm nâng cấp và củng cố các cơ sở bảo trợ xã hội hiện có về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực công tác xã hội, các tiêu chuẩn nuôi dưỡng, phòng ngừa bạo lực, xâm hại. Khắc phục tình trạng hoạt động hình thức, xuống cấp hoặc thiếu trách nhiệm. Đồng thời, cần rà soát, cân đối nguồn

lực để phát triển thêm cơ sở mới ở các địa phương có nhu cầu lớn như các thành phố lớn, khu công nghiệp tập trung; hoàn thiện cơ chế xã hội hóa minh bạch để huy động các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia vào công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Đảng ủy Bộ Y tế chủ trì xây dựng và hoàn thiện quy trình liên thông từ phát hiện - tiếp nhận - chăm sóc ban đầu đối với trẻ em bị bỏ rơi, bảo đảm mọi trẻ bị bỏ rơi đều được hỗ trợ ngay từ đầu và quản lý kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư; chỉ đạo Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng các chương trình giáo dục, hỗ trợ hoà nhập cho trẻ theo từng lứa tuổi; bảo đảm mọi trẻ được đến trường đầy đủ, không bị kỳ thị. Giao Đảng ủy Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo chính quyền cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng đầy đủ các chính sách an sinh, học tập, chăm sóc sức khỏe; giám sát chặt chẽ, ngăn ngừa tình trạng lạm dụng, xâm hại trẻ em.

Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt trong vận động toàn dân chăm lo, đỡ đầu trẻ em bị bỏ rơi; nhân rộng các mô hình đã chứng minh hiệu quả như: "mẹ đỡ đầu", "ngôi nhà bình yên", "địa chỉ tin cậy", "vì đàn em thân yêu", "con nuôi công an xã", "con nuôi bộ đội biên phòng",...; huy động mạnh mẽ sức dân, các nguồn lực xã hội trong chăm lo trẻ bị bỏ rơi. Giao Đảng ủy Quốc hội chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo đúng chủ trương của Đảng. Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, nhất là thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn phải đi đầu trong chuyển đổi mô hình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; đồng thời nâng cao năng lực các cơ sở bảo trợ xã hội, không để xảy ra tình trạng quá tải, bỏ sót trẻ hoặc buông lỏng trách nhiệm.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

VĂN HÓA VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2025 DẤU ẤN 50 NĂM VÀ KHÁT VỌNG ĐỘT PHÁ NĂM 2026

Năm 2025 là một năm đầy sôi động và nhiều dấu ấn trong công tác văn hóa, văn nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nhận thức sâu sắc rằng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực nội sinh quan trọng bảo đảm phát triển bền vững, các hoạt động văn hóa – văn nghệ đã diễn ra sôi nổi, gắn liền với các sự kiện chính trị - xã hội trọng đại của đất nước và Thành phố. Thành phố Hồ Chí Minh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và tổ chức triển khai nhiều hoạt động trọng tâm, trọng điểm, tiếp tục khẳng định vị thế là trung tâm lớn về văn hóa của cả nước.

50 năm văn học nghệ thuật Thành phố – Hành trình rực rỡ

Điểm nhấn nổi bật trong công tác văn hóa văn nghệ năm 2025 chính là chuỗi hoạt động kỷ niệm, tổng kết 50 năm xây dựng và phát triển nền văn học – nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 – 30/4/2025). Nhiều chương trình, hội thảo, triển lãm và biểu diễn nghệ thuật chất lượng cao đã được tổ chức, phản ánh sinh động những thành tựu rực rỡ mà đội ngũ văn nghệ sĩ Thành phố đã đạt được trong nửa thế kỷ qua. Các hoạt động tiêu biểu bao gồm: Tọa đàm “50 năm văn học, nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh – Phát huy truyền thống, tiếp nối tương lai” và tổ chức tổng kết 50 năm văn học, nghệ thuật Thành phố. Mục đích của các sự kiện này là đánh giá những thành tựu đã đạt được và xác định rõ định hướng phát triển trong giai đoạn mới. Các hoạt động tổng kết được gắn liền với chuỗi chương trình “Những ngày văn học, nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh” không chỉ lan tỏa các giá trị nghệ thuật mà còn là dịp để tôn vinh những đóng góp miệt mài của đội ngũ văn nghệ sĩ Thành phố.

Bên cạnh đó, Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí chủ đề “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tiếp tục ghi dấu bằng nhiều tác phẩm có chiều sâu tư tưởng, giàu giá trị nhân văn và sáng tạo nghệ thuật. Các hoạt động sáng tác tiếp tục phát triển đúng định hướng của Đảng; đội ngũ văn nghệ sĩ Thành phố thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn sát cánh và góp phần vào sự phát triển của địa phương. Đội ngũ nghệ sĩ nỗ lực tìm tòi, đổi mới nhằm nâng cao chất lượng nghệ thuật sân khấu, cải lương, kịch, múa, thích ứng với thị hiếu khán giả trẻ; phim điện ảnh có nhiều bước đột phá, môi trường âm nhạc sôi động, phong phú, đa dạng và phát triển nhanh chóng. Nhiều văn nghệ sĩ đã tích cực sáng tác tranh, ảnh, tác phẩm văn học, thơ ca, phản ánh tâm tư, tình cảm và trách nhiệm công dân trước các sự kiện lớn của đất nước, thể hiện tình yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc và khát vọng cống hiến cho xã hội. Nhiều chương trình biểu diễn, phim điện ảnh, tác phẩm sân khấu, mỹ thuật và âm nhạc có sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội, phản ánh sinh động nhịp sống của một Thành phố năng động, hiện đại và nghĩa tình.

Không gian văn hóa Hồ Chí Minh – Nền tảng tinh thần vững chắc

Năm 2025, việc xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực văn hóa của Thành phố. Đây không chỉ là một phong trào mang tính biểu tượng mà đã trở thành giải pháp thiết thực nhằm củng cố nền tảng tư tưởng, giáo dục đạo đức, bồi đắp lối sống đẹp cho cộng đồng.

Thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều mô hình sáng tạo tại cơ quan, đơn vị, trường học, cơ sở tôn giáo và cộng đồng dân cư, gắn nội dung xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh với nhiệm vụ chính trị, xây dựng nếp sống văn minh, môi trường sống xanh – sạch – đẹp. Ngành văn hóa và thể thao đẩy mạnh tuyên truyền trên môi trường số, mở rộng tiếp cận tới giới trẻ và cộng đồng. Hệ thống thư viện triển khai mô hình “Không gian Bác Hồ với việc đọc”, lan tỏa văn hóa đọc gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, giá trị Văn hóa Hồ Chí Minh ngày càng thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành nguồn lực tinh thần quan trọng, góp phần định hình bản sắc, đạo đức và lối sống nghĩa tình của người dân Thành phố mang tên Bác.

Văn hóa – văn nghệ năm 2026: Khát vọng sáng tạo và phát triển bền vững

Bước sang năm 2026, trước sự tác động mạnh mẽ của kinh tế số, trí tuệ nhân tạo và xu hướng thương mại hóa trong sáng tạo, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ba nhóm nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo đột phá trong lĩnh vực văn hóa – văn nghệ:

Một là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Thành ủy về xây dựng, phát triển văn hóa. Đôn đốc tiến độ triển khai các đề án, dự án đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa của Thành phố, sớm đưa vào khai thác để phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, văn hóa – xã hội, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của Nhân dân.

Hai là, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Thành phố; triển khai hiệu quả Chương trình Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật năm 2026 với nội dung, hình thức đổi mới, bảo đảm tính khoa học, thiết thực và lan tỏa sâu rộng. Tiếp tục phát động Giải thưởng sáng tác quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2026 - 2030, góp phần lan tỏa các giá trị nhân văn, đạo đức, lối sống tốt đẹp trong xã hội. Tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, xây dựng hình mẫu văn nghệ sĩ Thành phố “có tâm, có tầm, có trách nhiệm với xã hội”. Tổ chức chuyên về nguồn năm 2026 cho văn nghệ sĩ tiêu biểu và lực lượng nòng cốt chính trị, nhằm bồi dưỡng nhận thức chính trị, khơi dậy lòng tự hào dân tộc và tinh thần sáng tạo gắn với Tổ quốc.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển Không gian Văn hóa Hồ Chí Minh và tổ chức Hội thi Công dân Thành phố với hành trình xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh năm 2026, tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chú trọng phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng chuẩn mực thẩm mỹ và phong cách sáng tạo đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức tập huấn công tác văn hóa cơ sở năm 2026, nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

Năm 2025 đã để lại những dấu ấn sâu sắc, khẳng định vai trò của văn hóa như nguồn lực nội sinh, động lực tinh thần cho sự phát triển nhanh và bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh. Bước sang năm 2026, với tinh thần đổi mới, sáng tạo và trách nhiệm trước cộng đồng, các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hóa – văn nghệ cùng với đội ngũ văn nghệ sĩ Thành phố tiếp tục nỗ lực phấn đấu, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân và kỳ vọng của cả nước.

(Nguồn: Phòng Văn hóa – Văn nghệ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

QUỐC PHÒNG - AN NINH

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trước những diễn biến phức tạp về an ninh, chính trị của khu vực và trên thế giới, trong khi cả nước đang hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia để đất nước bước vào kỷ nguyên mới đặt ra nhiều thách thức đối với công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 21/10/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành theo chức năng triển khai các nhiệm vụ sau:

Rà soát, đánh giá tất cả các nội dung, nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước, qua đó làm rõ nội dung nào yếu, còn tồn tại phải tăng cường khắc phục, chấn chỉnh; nội dung nào chưa có, chưa phù hợp phải bổ sung, sửa đổi và tổ chức thực hiện ngay nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, gắn công tác bảo vệ bí mật nhà nước với công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nâng cao nhận thức, gắn trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân soạn thảo, sao, chụp, lưu giữ, vận chuyển, cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước, thường xuyên quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm gắn với công tác thi đua khen thưởng hàng năm của đơn vị. Thực hiện việc kiểm định, kiểm tra an toàn thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình sử dụng tại các bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật, nơi lưu trữ bí mật nhà nước. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tham mưu tỉnh ủy, thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại địa phương. Bố trí nguồn lực để đầu tư hệ thống trang thiết bị, công cụ, phương tiện, giải pháp công nghệ mới, xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; triển khai sản phẩm mật mã và giải pháp cơ yếu để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước. Đào tạo, bổ sung đội ngũ nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, cơ yếu đảm bảo năng lực ứng phó với sự cố an ninh mạng và ngăn chặn nguy cơ lộ, mất bí mật nhà nước trên không gian mạng, đặc biệt là trong quá trình thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng chính sách đặc thù về thu hút, đào tạo và đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác cơ yếu, bảo vệ bí mật nhà nước, nhằm bảo đảm tính chuyên nghiệp và ổn định lâu dài của lực lượng này.

Xây dựng Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi), đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với tổ chức bộ máy mới sau sắp xếp, tinh gọn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với chủ trương phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số quốc gia theo nội dung Nghị quyết số 57, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57, Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn lộ, mất bí mật nhà nước từ sớm, từ xa, điều tra, xử lý nghiêm vi phạm về bảo vệ bí mật nhà nước. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng, cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, nhất là hạ tầng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin; tăng cường đổi mới sáng tạo nghiên cứu, sản xuất, cung cấp và ứng dụng sản phẩm khoa học, công nghệ trong việc số hóa tài liệu bí mật nhà nước. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về hạ tầng bảo mật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình hiện nay. Nghiên cứu tích hợp nội dung bài giảng về công tác bảo vệ bí mật nhà nước vào chương trình đào tạo công chức, viên chức, văn thư, lưu trữ; xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại, xếp loại thi đua đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm về bảo vệ bí mật nhà nước. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động nghiên cứu, sản xuất, cung cấp và sử dụng sản phẩm mật mã để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

PHẢN BÁC THÔNG TIN SAI TRÁI VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Chúng bịa đặt rằng công tác nhân sự đang diễn ra trong tình trạng "tham nhũng quyền lực", "mất dân chủ"... Những luận điệu xuyên tạc, thông tin sai lệch về công tác nhân sự không chỉ thiếu cơ sở mà còn gây hoang mang dư luận, chia rẽ nội bộ, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng và chế độ. Lợi dụng bối cảnh Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng dự kiến diễn ra vào đầu năm 2026, các thế lực thù địch, phản động và một số phần tử cơ hội chính trị đã tăng cường hoạt động "truyền thông đen", lan truyền những thông tin sai lệch, quan điểm xấu độc nhằm bôi nhọ, xuyên tạc tình hình nhân sự của các địa phương, của Đảng và Nhà nước.

Chặt chẽ, khách quan, dân chủ

Một trong những luận điệu phổ biến nhất mà các thế lực thù địch rêu rao trên mạng xã hội và những diễn đàn phản động là việc chuẩn bị nhân sự cho Đại hội XIV chỉ là "cuộc đấu đá nội bộ khốc liệt", "chia ghế quyền lực" giữa các phe phái trong Đảng.

Chúng bịa đặt rằng công tác nhân sự đang diễn ra trong tình trạng "tham nhũng quyền lực", "mất dân chủ"... Những thông tin này thường được lan truyền qua các tài khoản giả mạo, hình ảnh chỉnh sửa hoặc một số bài viết vô danh nhằm tạo tâm lý hoài nghi trong nhân dân.

Thực tế hoàn toàn ngược lại. Bởi công tác nhân sự của Đảng ta luôn được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, có sự giám sát rộng rãi của các tổ chức Đảng cơ sở, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Theo hướng dẫn của Trung ương, việc chuẩn bị nhân sự Đại hội XIV tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, cùng những quy trình chặt chẽ, khách quan, dân chủ.

Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 13 khóa XIII, ngày 8-10-2025, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh nhân sự Đại hội XIV phải bảo đảm phẩm chất - năng lực - uy tín - liêm chính - hiệu quả, kiên quyết không để lọt người chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, không có chí tiến thủ, dĩ hòa vi quý; đề cao nêu gương người đứng đầu, trọng dụng thực tài, bố trí đúng người, đúng việc, đúng lúc. Đồng thời, Tổng Bí thư cũng yêu cầu mỗi ủy viên Trung ương tiếp tục nêu gương, "nói ít - làm nhiều - quyết liệt - hiệu quả"; kiên quyết tránh hình thức, tránh giáo điều, tránh đùn đẩy... Đây có thể coi là những phẩm chất quan trọng của nhân sự lãnh đạo Đảng và Nhà nước sắp tới.

Hơn nữa, việc xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm như các vụ án tham nhũng lớn gần đây chính là minh chứng cho sự quyết liệt của Đảng trong tự chỉnh đốn, chứ không phải đấu đá. Các thế lực thù địch lợi dụng những vụ việc này để bóp méo, cho rằng đây là "thanh trừng nội bộ", nhưng thực chất đó là hành động dửng dưng, thể hiện bản lĩnh chính trị của Đảng ta. Hiện nay, nhân sự ở đại hội các Đảng bộ địa phương và nhân sự chuẩn bị Đại hội XIV sắp tới tiếp tục được trẻ hóa, có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới.

Quy trình nghiêm ngặt

Các thế lực phản động còn tập trung xuyên tạc tình hình nhân sự tại các địa phương, bịa đặt rằng "hàng loạt cán bộ địa phương bị loại trừ vì tham nhũng", "đảng bộ địa phương đang khủng hoảng lãnh đạo"... Những thông tin này thường được đăng tải trên các trang web nước ngoài hoặc tài khoản mạng xã hội giả mạo, kèm theo hình ảnh cắt ghép nhằm tạo ấn tượng về sự suy thoái đạo đức trong bộ máy địa phương.

Sự thật là tại các địa phương, công tác nhân sự được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Các địa phương sáp nhập tuy không tổ chức bầu ban chấp hành tại đại hội Đảng bộ nhưng nhân sự lãnh đạo đã được cấp trên chỉ định theo những quy trình nghiêm ngặt nhằm không để lọt những cán bộ không đủ phẩm chất, đồng thời giữ được cán bộ giỏi. Ở một số địa phương, vừa qua có nhiều cán bộ chủ chốt bị kỷ luật, xử lý hình sự, điều đó cho thấy Trung ương tiếp tục thực hiện nghiêm kỷ luật Đảng, không

có hiện tượng "trên nóng dưới lạnh", càng không có tình trạng "khủng hoảng cán bộ" như các kẻ xấu rêu rao.

Tại buổi tiếp xúc cử tri Hà Nội hồi tháng 9-2025, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh chủ trương quan trọng của Bộ Chính trị là sẽ bố trí bí thư cấp ủy không là người địa phương. Theo đó, ở cấp xã đã thực hiện rất cơ bản, ở cấp tỉnh, thành sẽ tiếp tục thực hiện và tới đây sẽ không còn bí thư tỉnh ủy, thành ủy là người địa phương.

Theo Tổng Bí thư, chủ trương này hiện áp dụng đối với các chức danh bí thư, giám đốc công an, chánh án tòa án, viện trưởng viện kiểm sát và thời gian tới sẽ xem xét mở rộng với chủ tịch UBND, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, chánh thanh tra. Việc thực hiện đồng bộ chủ trương này sẽ bảo đảm tính khách quan, minh bạch trong lãnh đạo, hạn chế tiêu cực, cục bộ địa phương.

Những quan điểm xấu độc này không chỉ thiếu bằng chứng mà còn phủ nhận những thành tựu to lớn của các địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chúng ta không thể quên rằng chính nhờ đội ngũ cán bộ địa phương mà Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng GDP trung bình 6%-7% hằng năm, giảm nghèo thành công và nhiều thành tựu quan trọng khác.

(Nguồn: Trịnh Minh Giang, Báo Người Lao động)

**KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI LÀO
CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM**

Từ ngày 01 - 02/12/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith và Phu nhân, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào, dự Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đồng chủ trì Cuộc gặp cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Thongloun Sisoulith; hội kiến các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của Lào; thăm các đồng chí nguyên là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào; dự Lễ khánh thành Công viên Hữu nghị Lào - Việt Nam. Đặc biệt, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài phát biểu quan trọng tại Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào, được truyền hình trực tiếp đến toàn thể nhân dân trên đất nước Lào.

Chuyến thăm đã diễn ra thành công, thể hiện ở các dấu ấn nổi bật sau:

Thứ nhất, sự tham dự của Tổng Bí thư Tô Lâm, Phu nhân tại Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh Lào thể hiện tình đoàn kết Việt - Lào, sự coi trọng lẫn nhau đối với những thành tựu của hai đảng, hai nước, đúng với truyền thống và phương châm “coi thắng lợi của bạn cũng chính là thắng lợi của mình”. Lãnh đạo và nhân dân Lào đánh giá đây là một nguồn động viên rất lớn từ những người đồng chí, anh em Việt Nam. Sự quý trọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào dành cho Việt Nam đã thể hiện rõ qua sự đón tiếp hết sức trọng thị, tình cảm, đầm ấm trong suốt chuyến thăm.

Thứ hai, hai đảng, hai nước đã nhất trí đưa quan hệ lên một tầm cao mới. Từ trước đến nay, Việt Nam và Lào vẫn thúc đẩy quan hệ của mình theo phương châm 12 chữ “hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện”, thì nay quan hệ hai nước nâng lên 16 chữ vàng với yếu tố mới là “gắn kết chiến lược”. Điều này thể hiện tầm nhìn chung, định hướng chung và nỗ lực chung của hai dân tộc trên những vấn đề chiến lược trong giai đoạn mới, không chỉ về chính trị mà còn gắn kết chặt chẽ về kinh tế qua kết nối liên thông cơ sở hạ tầng, quy hoạch phát triển kinh tế và gắn kết đặc biệt giữa nhân dân hai nước, phát huy truyền thống, các cơ chế và phương thức đã có.

Thứ ba, hai bên nhất trí cụ thể hóa các phương hướng hợp tác chiến lược trong thời gian tới, trong đó hợp tác chính trị là mũi nhọn, là kim chỉ nam của quan hệ Việt - Lào; quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột quan trọng để đảm bảo hòa

bình, ổn định của hai nước phục vụ phát triển; hợp tác kinh tế - xã hội phải đột phá để hai nước cùng nhau vươn mình trong thời gian tới, phát huy mạnh mẽ truyền thống giữa hai dân tộc.

Chuyến thăm diễn ra ngay trước thềm hai đảng, hai nước hướng tới Đại hội Đảng năm 2026. Nhân dịp này hai bên đã cùng nhau tổng kết, đánh giá thành tựu và đề ra định hướng tương lai, vun đắp nguồn sức mạnh chung cho hai đảng, hai nước sẵn sàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới của hai dân tộc. Nguồn sức mạnh đó là động lực hết sức to lớn để Việt Nam và Lào có thêm bộ phận để phát triển hơn nữa.

Dịp này, Đảng và Nhà nước Lào đã trao tặng Tổng Bí thư Tô Lâm Huân chương Vàng quốc gia, huân chương cao quý nhất của Lào để ghi nhận những đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Tô Lâm cho quan hệ Lào - Việt Nam.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA QUỐC VƯƠNG BRUNEI

Từ ngày 30/11 - 02/12/2025, nhận lời mời của Chủ tịch nước Lương Cường, Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam. Trong thời gian thăm Việt Nam, Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah đã dự lễ đón chính thức, hội đàm với Chủ tịch nước Lương Cường, có cuộc gặp với Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm, hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

Tại các cuộc tiếp, hội đàm, hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam chào mừng Quốc vương Brunei trở lại thăm Việt Nam lần thứ bảy, tin tưởng chuyến thăm lần này sẽ thúc đẩy quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei phát triển ngày càng thực chất và hiệu quả hơn. Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao những thành tựu to lớn mà Brunei đã đạt được trong xây dựng và phát triển đất nước, nhất là tăng trưởng kinh tế tốt, an sinh xã hội được đảm bảo với chỉ số phát triển con người được xếp vào nhóm “rất cao” trên thế giới; chúc Brunei thực hiện thành công Tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2035.

Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah bày tỏ vui mừng được trở lại thăm Việt Nam kể từ năm 2019 và mong muốn thúc đẩy hơn nữa quan hệ Đối tác Toàn diện giữa Brunei với Việt Nam. Quốc vương gửi lời chia buồn sâu sắc tới các gia đình có người thân bị nạn và thăm hỏi tới nhân dân các vùng bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và sạt lở đất.

Lãnh đạo hai nước bày tỏ hài lòng về quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei thời gian qua phát triển tốt đẹp; tiếp xúc cấp cao và các cấp được duy trì thường xuyên; kim ngạch thương mại song phương năm 2024 tăng 165% so với năm

2023, hoàn thành trước thời hạn mục tiêu đạt 500 triệu USD năm 2025; hợp tác trên các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, thủy sản, dầu khí, giáo dục,... có nhiều kết quả tích cực.

Trao đổi về định hướng hợp tác trong thời gian tới, Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường tin cậy chính trị; thúc đẩy và tạo điều kiện cho các hoạt động thương mại - đầu tư, tăng cường kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trao đổi thông tin và tìm kiếm đối tác; khai thác hiệu quả tiềm năng hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực khác như nông nghiệp, thủy sản, Halal, văn hóa, du lịch và giao lưu nhân dân...

Nhân dịp này, Lãnh đạo hai nước thông qua Tuyên bố chung Việt Nam - Brunei Darussalam, khẳng định cam kết tăng cường hơn nữa hợp tác trên tất cả các lĩnh vực.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI

Theo Báo cáo Thương mại và Phát triển năm 2025 của Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) công bố ngày 02/12/2025, tăng trưởng kinh tế thế giới và triển vọng thương mại đang chịu áp lực lớn từ biến động tài chính và bất ổn địa chính trị, trong đó các nền kinh tế đang phát triển là nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề hơn cả. Kinh tế toàn cầu được dự báo tăng trưởng chậm lại, khoảng 2,6% trong năm 2025, so với mức 2,9% của năm 2024.

Theo UNCTAD, thương mại toàn cầu tăng khoảng 4% trong giai đoạn đầu năm 2025, một phần do doanh nghiệp đẩy nhanh nhập khẩu trước các thay đổi thuế quan. Ngoài ra, thương mại dịch vụ tăng nhanh nhờ tác động tích cực từ kinh tế số và trí tuệ nhân tạo, trong khi thương mại Nam - Nam duy trì mức tăng cao hơn trung bình. Mức tăng trưởng thương mại cơ bản được ước tính chỉ ở khoảng 2,5-3% và có xu hướng giảm khi điều kiện tài chính ngày càng chi phối quyết định sản xuất và đầu tư.

Hơn 90% giao dịch thương mại toàn cầu hiện nay phụ thuộc vào tài chính ngân hàng. Thanh khoản USD và các hệ thống thanh toán xuyên biên giới giữ vai trò thiết yếu, khiến thương mại toàn cầu dễ bị tác động bởi thay đổi trong lãi suất hoặc tâm lý nhà đầu tư tại các trung tâm tài chính lớn. Đối với các nước đang phát triển, nơi khả năng tiếp cận tín dụng giá rẻ còn hạn chế, áp lực tài chính có thể làm gián đoạn những giao dịch thương mại vốn khả thi.

UNCTAD cũng chỉ ra sự gia tăng ảnh hưởng của yếu tố tài chính trên thị trường hàng hóa, đặc biệt là đối với nông sản và lương thực thiết yếu. Tại một số tập đoàn lớn, hơn 75% thu nhập hiện đến từ các hoạt động tài chính, thay vì từ vận chuyển hay lưu thông hàng hóa.

UNCTAD dự báo các nền kinh tế đang phát triển đạt mức tăng trưởng khoảng 4,3% trong năm 2025, cao hơn các nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, các quốc gia này phải đối mặt với chi phí vay vốn cao, rủi ro đảo chiều dòng vốn và tác động tài chính ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu.

Hiện nay, khối Nam bán cầu chiếm hơn 40% sản lượng toàn cầu, gần một nửa thương mại hàng hóa và hơn 50% dòng vốn đầu tư. Tuy vậy, nếu không tính Trung Quốc, các nền kinh tế đang phát triển chỉ chiếm khoảng 12% giá trị thị trường cổ phiếu và 6% lượng trái phiếu phát hành toàn cầu. Do thị trường tài chính nội địa còn hạn chế, nhiều quốc gia phải vay nợ bên ngoài với lãi suất 7 - 11%, trong khi các nền kinh tế phát triển chỉ chịu mức 1 - 4%.

UNCTAD nhận định chi phí vay vốn cao phản ánh những bất cập của hệ thống tài chính quốc tế hơn là yếu tố nội tại của từng quốc gia, qua đó làm thu hẹp không gian đầu tư dài hạn. Rủi ro khí hậu tiếp tục tác động đến tình hình trên, khi các quốc gia thường xuyên chịu thiên tai phải trả thêm khoảng 20 tỷ USD tiền lãi mỗi năm. Từ năm 2006 đến nay, nhóm nước dễ tổn thương khí hậu đã phải gánh thêm khoảng 212 tỷ USD chi phí vay.

Mặc dù nhiều quốc gia đã đa dạng hóa dự trữ ngoại hối, USD vẫn giữ vị trí trung tâm trong hệ thống tài chính quốc tế. Tỷ trọng thanh toán bằng USD qua hệ thống SWIFT tăng từ 39% lên gần 50% trong vòng 5 năm qua. Hoa Kỳ hiện chiếm khoảng một nửa giá trị thị trường cổ phiếu toàn cầu và khoảng 40% lượng trái phiếu phát hành, qua đó góp phần tạo ổn định nhưng đồng thời làm gia tăng sự phụ thuộc của các nền kinh tế đang phát triển vào chu kỳ tài chính mà họ ít có khả năng tác động.

Từ thực tiễn trên, UNCTAD đề xuất một số giải pháp nhằm giảm rủi ro tài chính, tăng tính dự báo và gắn kết tốt hơn giữa thương mại, tài chính và phát triển. Các khuyến nghị tập trung vào khôi phục hiệu lực của cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại đa phương; cập nhật các quy tắc thương mại phù hợp với dịch vụ, kinh tế số, hành động khí hậu và các chiến lược công nghiệp mới; thu hẹp khoảng trống dữ liệu về thương mại và đầu tư; cải cách hệ thống tiền tệ quốc tế nhằm giảm các biến động gây hại. Đồng thời, UNCTAD nhấn mạnh việc tăng cường thị trường vốn trong nước và khu vực, minh bạch hóa giao dịch hàng hóa và mở rộng tiếp cận tài chính thương mại cho doanh nghiệp nhỏ, coi đây là điều kiện cần thiết để gắn kết thương mại, tài chính và phát triển bền vững trong trung hạn.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- *Việt Nam đóng góp thực chất cho nghị sự đại dương và thúc đẩy thực thi UNCLOS*: Từ ngày 08 - 09/12/2025, tại trụ sở Liên hợp quốc (LHQ) ở New York (Mỹ), Đại hội đồng LHQ khóa 80 đã tổ chức phiên thảo luận toàn thể thường niên về đại dương và luật biển nhằm tổng kết quá trình hợp tác và những tiến triển mới trong năm qua trong quản trị đại dương và thực thi Công ước của LHQ về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) trên phạm vi toàn cầu. Phát biểu tại Phiên thảo luận, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, ổn định trên không gian Biển Đông đối với phát triển và thịnh vượng chung của khu vực. Việt Nam ủng hộ giải quyết mọi tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế trong đó có UNCLOS và đề nghị các bên liên quan thực hiện đầy đủ, thiện chí các nghĩa vụ theo UNCLOS, tôn trọng và thực thi đầy đủ nội dung Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thực hiện kiểm chế, giải quyết hòa bình tranh chấp, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, đồng thời khẳng định cam kết của Việt Nam tiếp tục thực hiện đầy đủ DOC và tích cực cùng các nước xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất và phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS.

- *Khuyến cáo công dân Việt Nam rời khỏi khu vực xung đột Thái Lan-Campuchia*: Trước diễn biến phức tạp ngày càng gia tăng của tình hình xung đột vũ trang tại biên giới giữa Thái Lan và Campuchia, Bộ Ngoại giao khuyến cáo công dân Việt Nam: (1) Công dân đang lưu trú gần khu vực biên giới Thái Lan - Campuchia cần chủ động rời ngay khỏi khu vực xung đột để đến nơi an toàn, bảo đảm an toàn về người và tài sản; (2) Tuyệt đối không đến hoặc di chuyển qua các khu vực đang xảy ra xung đột tại khu vực gần biên giới Thái Lan - Campuchia; (3) Tuân thủ nghiêm các quy định, hướng dẫn về bảo đảm an ninh, an toàn của chính quyền sở tại; (4) Cập nhật, theo dõi sát tình hình cũng như thông tin cảnh báo của Bộ Ngoại giao, thường xuyên giữ liên hệ với các Cơ quan đại diện Việt Nam tại Thái Lan và Campuchia. Nếu cần sự hỗ trợ và cần biết các thông tin về bảo hộ công dân, công dân Việt Nam có thể liên hệ theo các đường dây nóng.

- *Cộng đồng quốc tế ủng hộ giải pháp hai nhà nước và tái thiết Gaza*: Ngày 11/12/2025, tại thành phố Jaffa, Hội đồng Quan hệ Đối ngoại Arab tại Israel đã tổ chức Diễn đàn Ngoại giao thường niên lần thứ 15 với sự tham dự của các Đại sứ, Phó Đại sứ và đại diện Đại sứ quán của hơn 20 nước, trong đó có Việt Nam. Sự kiện năm nay nhằm thúc đẩy quan hệ ngoại giao, văn hóa, kinh tế và xã hội giữa cộng đồng người Arab tại Israel với các quốc gia, đồng thời tạo không gian trao đổi cởi mở về những vấn đề khu vực và toàn cầu đang được quan tâm. Tại Diễn đàn, nhiều ý kiến nhấn mạnh sự cần thiết của việc tôn trọng luật pháp quốc tế và nhân đạo, coi đây là nền tảng quan trọng để khôi phục ổn định trong khu vực. Các đại biểu cũng tái khẳng định sự ủng hộ đối với sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của người

Palestine, đồng thời nhấn mạnh rằng giải pháp hai nhà nước là con đường duy nhất hướng tới một nền hòa bình lâu dài và bền vững.

- *Timor Leste gia nhập ASEAN là “giấc mơ trở thành hiện thực”*: Chiều 11/12/2025, tại trụ sở Ban Thư ký ASEAN ở Jakarta (Indonesia), Thủ tướng CHDC Timor Leste, ông Kay Rala Xanana Gusmão đã có bài phát biểu chính sách quan trọng kể từ khi nước này trở thành thành viên đầy đủ thứ 11 của ASEAN. Ông Kay Rala Xanana Gusmão nhấn mạnh, việc trở thành thành viên ASEAN là "giấc mơ lâu dài đã thành hiện thực" đối với nhân dân Timor Leste, khẳng định việc gia nhập ASEAN đánh dấu “bước ngoặt quan trọng, giúp Timor Leste hướng tới tương lai, hội nhập vào cộng đồng khu vực rộng lớn hơn. Timor Leste sẽ nỗ lực đóng góp cho hòa bình, đoàn kết và thịnh vượng chung của khu vực”.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

Nghị định số 292/2025/NĐ-CP, ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định về đối tượng được miễn thuế, hạng đất tính thuế, thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp. Nghị định gồm 05 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

- *Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp* thực hiện theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội), cụ thể:

(1) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất làm muối;

(2) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận quyền sử dụng đất cho hộ nghèo. Việc xác định hộ nghèo được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo ban hành theo Nghị định của Chính phủ. Trường hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo theo quy định của pháp luật áp dụng tại địa phương thì căn cứ chuẩn hộ nghèo do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định để xác định hộ nghèo.

(3) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp cho các đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, công nhận quyền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm cả nhận thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất nông nghiệp); Hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận đất giao khoán ổn định của công ty nông, lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật; Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp góp quyền sử dụng đất nông nghiệp của mình để thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã.

(4) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.

Đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản

xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp.

(5) Thủ tục, hồ sơ kê khai, miễn thuế tại Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- *Hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp* trên cơ sở hạng đất được xác định theo quy định tại Quyết định số 326/TTg ngày 18/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp và Quyết định phê duyệt điều chỉnh hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

- *Thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp* quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HƯỚNG DẪN SỐ 01-HD/TU

Ngày 04/12/2025, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Hướng dẫn số 01-HD/TU “Nội dung sinh hoạt và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ”. Hướng dẫn số 01-HD/TU có một số nội dung cơ bản như sau:

1. Yêu cầu chung

Không lồng ghép sinh hoạt chuyên môn, họp giao ban cơ quan, đơn vị (hoặc các cuộc họp khác) vào sinh hoạt chi bộ. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề không thay thế sinh hoạt chi bộ thường kỳ; nếu chi bộ khó khăn về thời gian, địa điểm có thể tổ chức sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi, nhưng phải thực hiện lần lượt, sinh hoạt thường kỳ trước, sinh hoạt chuyên đề sau hoặc ngược lại. Duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ, thống nhất thực hiện sinh hoạt chi bộ toàn Đảng vào **ngày 03 hằng tháng** (nếu vào ngày nghỉ hoặc trường hợp đặc biệt sinh hoạt trong tuần đầu tiên của tháng).

2. Thời lượng sinh hoạt chi bộ

Bảo đảm tối thiểu 90 phút. Trong tháng, có sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chi bộ thường kỳ cùng một buổi, thời gian sinh hoạt tối thiểu là 120 phút (đối với chi bộ có ít đảng viên, cấp ủy có thẩm quyền căn cứ số lượng đảng viên, loại hình chi bộ để quy định cụ thể thời lượng sinh hoạt bảo đảm sinh hoạt chi bộ có chất lượng).

3. Công tác chuẩn bị và các bước sinh hoạt chi bộ

3.1. Công tác chuẩn bị

a) Đối với sinh hoạt thường kỳ

- Chi ủy (hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ nơi chưa có chi ủy) chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ, dự thảo nghị quyết hoặc dự kiến nội dung kết luận của buổi sinh hoạt.

- Hợp chi ủy (bí thư, phó bí thư ở những nơi không có chi ủy) để thống nhất nội dung sinh hoạt...

- Bí thư, phó bí thư hoặc cấp ủy viên được phân công nhiệm vụ thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên và cấp ủy viên cấp trên theo dõi chi bộ...

b) Đối với sinh hoạt chuyên đề

- Đầu năm hoặc đầu quý, chi bộ xây dựng kế hoạch, chủ đề sinh hoạt chuyên đề để tổ chức thực hiện và báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp theo dõi, chỉ đạo.

- Chi bộ phân công đảng viên am hiểu nội dung liên quan đến chuyên đề để chuẩn bị bằng văn bản...

- Xây dựng dự thảo chuyên đề, đặc biệt nội dung chuyên đề bám sát nhiệm vụ của chi bộ gắn với các nội dung được quy định tại nhiệm vụ, giải pháp thứ 21 của Kế hoạch số 21-KH/TU, ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy...

- Bí thư chi bộ trao đổi về mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp thực hiện chuyên đề với đảng viên được phân công...

3.2. Các bước sinh hoạt chi bộ

a) Mở đầu

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (nếu có).

- Cử thư ký ghi biên bản sinh hoạt chi bộ (biên bản được ghi trong sổ biên bản và biên bản điện tử - nếu cần thiết).

- Thông báo tình hình đảng viên: Thực hiện điểm danh đảng viên trực tiếp tại cuộc họp hoặc trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử ; báo cáo số đảng viên có mặt, vắng mặt (có lý do, không có lý do). Các chi bộ đặc thù trong lực lượng vũ trang (Điểm 4.5.2. Khoản 4, Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương) không điểm danh đảng viên trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

- Thông báo tình hình nộp đảng phí của đảng viên.

- Thông qua nội dung, chương trình sinh hoạt chi bộ.

b) Tiến hành sinh hoạt

(1) Đối với sinh hoạt thường kỳ

- Bí thư chi bộ báo cáo nội dung sinh hoạt đã được chi ủy chuẩn bị.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đảng viên (theo phân công của chi bộ trong tháng trước).

- Bí thư chi bộ cung cấp thông tin và định hướng để làm rõ những vấn đề mới, vấn đề phức tạp phát sinh từ cơ sở, vấn đề đảng viên quan tâm, tạo không khí dân chủ, cởi mở, khuyến khích đảng viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến thẳng thắn vào các nội dung, quyết định của chi bộ.

- Đảng viên phát biểu ý kiến, tập trung trao đổi, thảo luận nội dung trọng tâm liên quan trực tiếp đến hoạt động của chi bộ; tự phê bình kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và phê bình đối với đảng viên trong chi bộ.

(2) Đối với sinh hoạt chuyên đề

- Bí thư chi bộ nêu mục đích, yêu cầu buổi sinh hoạt chuyên đề.

- Đảng viên được phân công chuẩn bị, trình bày dự thảo chuyên đề.

- Bí thư chi bộ định hướng nội dung thảo luận.

- Các đảng viên phát biểu, nêu nhận thức của cá nhân đối với chuyên đề và tác dụng của chuyên đề đối với bản thân; liên hệ với chi bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương; trao đổi, đóng góp ý kiến để hoàn thiện dự thảo chuyên đề.

- Đảng viên được phân công chuẩn bị chuyên đề tiếp thu ý kiến các đảng viên tham gia để hoàn thiện chuyên đề; dự thảo kết luận của kỳ sinh hoạt chuyên đề hoặc nghị quyết (nếu có) theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí bí thư. Chuyên đề và kết luận (nghị quyết) sau khi hoàn thiện được đăng tải trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử để đảng viên trong chi bộ tiếp tục nghiên cứu, học tập, thực hiện, đồng thời báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

c) Kết thúc

(1) Đối với sinh hoạt thường kỳ

Bí thư chi bộ thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

- Tổng hợp các ý kiến phát biểu tại buổi sinh hoạt và ý kiến trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; tiếp thu ý kiến để bổ sung, hoàn thiện nội dung sinh hoạt chi bộ; phân công nhiệm vụ cho đảng viên và quy định thời gian hoàn thành.

- Định hướng tư tưởng đối với đảng viên; giải quyết hoặc phản ánh với cấp có thẩm quyền về tâm tư, nguyện vọng, những đề xuất, kiến nghị của đảng viên.

- Kết luận buổi sinh hoạt, thông qua nghị quyết (nếu có).

- Đánh giá chất lượng buổi sinh hoạt (theo các tiêu chí đánh giá tại Hướng dẫn này).

- Thư ký trình bày biên bản sinh hoạt chi bộ.

(2) Đối với sinh hoạt chuyên đề

Bí thư chi bộ đánh giá việc chuẩn bị, chất lượng của chuyên đề; ý nghĩa, tác dụng của chuyên đề đối với chi bộ, đảng viên. Kết luận các nội dung cần tiếp thu để bổ sung, hoàn thiện dự thảo chuyên đề.

4. Nội dung sinh hoạt chi bộ

4.1. Đối với sinh hoạt thường kỳ

Căn cứ Điều lệ Đảng, định hướng của cấp trên, tình hình, đặc điểm của chi bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, hằng tháng chi bộ sinh hoạt gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Về công tác chính trị, tư tưởng

- Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi. Phát huy tốt vai trò của Bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng và các tài liệu chuyên đề phục vụ sinh hoạt chi bộ.

- Thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến chi bộ (lưu ý các điểm mới trong các văn bản được cung cấp trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử).

- Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề chi bộ cần quan tâm. Kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên.

b) Về thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tháng của chi bộ (bao gồm nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt ghép, chi bộ sinh hoạt tạm thời) và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục.

- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Đảng viên, nhất là người đứng đầu liên hệ, đánh giá việc thực hiện nội dung theo Kết luận Trung ương 4 khóa XIII; về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; về chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng.

- Kết quả lãnh đạo xây dựng chính quyền, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội; công tác phát triển đảng viên, quản lý đảng viên.

- Xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho đảng viên.

- Nội dung cụ thể cho từng loại hình chi bộ được hướng dẫn cụ thể tại Khoản 5, Mục II của Hướng dẫn này.

4.2. Đối với sinh hoạt chuyên đề

Căn cứ chỉ thị, nghị quyết và định hướng của cấp trên, chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức đảng, tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, chi bộ, mỗi quý tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất 01 lần theo các nhóm vấn đề sau:

- Về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên.

- Về công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

- Về triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ; các quan điểm, nội dung lãnh đạo, chỉ đạo mới, quan trọng của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư.

- Về thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chống quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Về các giải pháp phòng, chống, khắc phục, sửa chữa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong chi bộ.

- Về các giải pháp nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Về lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển địa phương, cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Về giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử, truyền thống của địa phương, cơ quan, đơn vị cho cán bộ, đảng viên.

- Những nội dung khác phù hợp thực tiễn của chi bộ.

5. Khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

Một số tiêu chí khung để làm cơ sở ban hành tiêu chí đánh giá sinh hoạt chi bộ hằng tháng gồm:

5.1. Chấp hành thời gian, thời lượng sinh hoạt chi bộ: 05 điểm

5.2. Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: 05 điểm

5.3. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ: 10 điểm

5.4. Tổ chức sinh hoạt chi bộ: 40 điểm

5.5. Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí thư) chi bộ: 10 điểm

5.6. Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng: 05 điểm

5.7. Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ: 30 điểm

5.8. Kết thúc sinh hoạt chi bộ: 05 điểm

6. Mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ

Xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng tháng theo 04 mức, tương ứng với tổng số điểm như sau:

- Loại tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên.
- Loại khá: Đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm.
- Loại trung bình: Đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- Loại kém: Đạt dưới 50 điểm.

7. Phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Trước khi kỳ sinh hoạt chi bộ bắt đầu, bí thư chi bộ phân công 01 đồng chí trong chi ủy hoặc thư ký kỳ họp theo dõi diễn biến kỳ sinh hoạt chi bộ để chấm điểm.

- Kết thúc kỳ sinh hoạt chi bộ, chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) thống nhất số điểm tự chấm, đề xuất mức xếp loại kỳ sinh hoạt.

- Chi bộ thảo luận về kết quả tự chấm điểm, mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt và biểu quyết thông qua; người chủ trì chỉ ra những mặt còn hạn chế (nhất là ở các tiêu chí đạt điểm thấp) và đề ra giải pháp khắc phục cụ thể trong kỳ sinh hoạt tiếp theo; nội dung này phải được ghi trong biên bản hoặc nghị quyết của chi bộ.

- Cán bộ được phân công dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt chi bộ có trách nhiệm thẩm định kết quả xếp loại chất lượng buổi sinh hoạt chi bộ; có ý kiến với chi bộ, chi ủy và chịu trách nhiệm cá nhân trước cấp ủy cấp trên về chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ.

- Chi bộ báo cáo tổng số điểm tự chấm và đề xuất mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ với cấp ủy cấp trên trực tiếp để nắm tình hình và kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo. Cấp ủy cấp trên căn cứ mức tự xếp loại chất lượng của chi bộ và ý kiến của cấp ủy viên cấp trên được phân công dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt chi bộ đánh giá, quyết định mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt của chi bộ trực thuộc và thông báo kết quả tới chi bộ.

8. Việc sử dụng kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

Kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ, của cấp ủy cấp trên và người đứng đầu cấp ủy. Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên của Ban Tổ chức (Ban Xây dựng đảng) của cấp ủy cấp trên trực tiếp, tổng hợp kết quả mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ hằng tháng làm căn cứ để xếp loại chất lượng chi bộ và cán bộ, đảng viên hằng quý, hằng năm theo quy định.

*(Nguồn: Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 04/12/2025
của Ban Thường vụ Thành ủy)*